

Bản án số: 845/2022/HS-PT
Ngày 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 266/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đỗ Phước C, Võ Văn T1, Nguyễn Trọng A, Phạm Ngọc T2; Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 776/2022/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**. Tên gọi khác: UG; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1969; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp C1, xã D, huyện B, An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Cha: Nguyễn Kim T, sinh năm 1920 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1925 (đã chết); Anh, chị, em: 09 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1971; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2008; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ và đi học hết lớp 4 thì nghỉ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) bị tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố E, tỉnh An Giang;

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng A**; Tên gọi khác: BA; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 28/4/1984; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: G, thị trấn B, huyện B, An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; Mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1959; Anh, chị, em: 03 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Lê Thị Diễm M, sinh năm 1990; Con: 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ và đi học đến lớp 12 thì nghỉ. Ngày 13/11/2015, bị Công an huyện B xử phạt hành chính 2.500.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Trọng A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2021 đến ngày 25/5/2021;

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng A*: Luật sư Phan Hòa N – Công ty Luật TNHH I thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 200/1/19 đường K, phường 13, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Họ và tên: **Phạm Ngọc T2**; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 23/3/1985; Nơi sinh: Huyện Q, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 98, đường số 5, khu đô thị R, khóm S, phường U, thành phố E, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Phạm Văn T, sinh năm 1951 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1951; Anh, chị, em: 04 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Phan Thị D, sinh năm 1990; Con: 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ và đi học đến lớp 12 thì nghỉ. Tháng 2/2005 thi hành nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Đội K93 – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh An Giang đến ngày 20/01/2008 xuất ngũ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Ngọc T2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2021 đến ngày 25/5/2021;

4. Họ và tên: **Đỗ Phước C**; Tên gọi khác: TH, HS; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/12/1980; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp V, xã X, huyện B, An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Bửu Sơn Kỳ Hương; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Cha: Đỗ Văn P, sinh năm 1956; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; Anh, chị, em: 04 người, bị cáo là người thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985; Con: 03 người, lớn nhất sinh 2003, nhỏ nhất sinh 2016; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ và đi học đến lớp 12 thì nghỉ; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đỗ Phước C (TH, HS) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2021 đến ngày 25/5/2021;

5. Họ và tên: **Võ Văn T1**; Tên gọi khác: ML; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Y, xã Z, huyện B, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Cha: Võ Văn Đ, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1939; Anh, chị, em: 08 người, bị cáo

là người thứ bảy; Vợ: Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1980; Con: 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ và đi học đến lớp 3 thì nghỉ; Tiền sự: Ngày 24/5/2020, bị Công an xã Z, huyện B, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt; Tiền án: Không. Bị cáo Võ Văn T1 (ML) bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2021 đến ngày 25/5/2021.

Đối với các bị cáo Trần Minh H, Nguyễn Minh T3, Đỗ Văn C1, Phạm Minh L1 rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 28/2022/HSPT-QĐ ngày 19/7/2022 nên không tiến hành triệu tập và xem xét.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 02/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh An Giang và Công an xã D, huyện B tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc T (UG), Phạm Minh L1, Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Trọng A (BA) và những bị cáo khác đang tổ chức cho Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS), Võ Văn T1 (ML) và nhiều người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đá gà và lắc tài xỉu tại khu đất trống của bà Nguyễn Thị H1 ở tổ 35, ấp C1, xã D, huyện B, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, gồm:

- Tại chiếu bạc đá gà, gồm: 02 con gà đang mang cựa bằng kim loại, 01 cái cân loại 5kg; 165 cặp cựa gà bằng kim loại; 106 cuộn băng keo vải; 01 cuộn băng keo xanh; 01 miếng mica trong; 01 cây kìm bằng kim loại; 01 dao tự chế, lưỡi đen cán nhựa màu trắng; 09 khúc gỗ vuông và 6.300.000 đồng.

- Tại chiếu bạc sòng lắc tài xỉu: 01 cái bàn có tấm nhựa màu trắng ghi số và các chữ tài, xỉu; 06 hột xí ngầu; 01 chén sành; 01 hộp nhựa màu đen bên trong màu đỏ; 9.350.000 đồng và một số đồ vật có liên quan.

- Thu giữ của những người tham gia đánh bạc, những người liên quan với tổng số tiền 571.000.000 đồng; khu vực xung quanh sòng bạc 42.570.000 đồng, và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại ấp C1, xã D, huyện B, thu giữ 312.000.000 đồng, 02 xe ô tô và các công cụ dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Từ giữa tháng 6 năm 2020 đến ngày 02/8/2020, Nguyễn Ngọc T cùng Phạm Minh L1, Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Trọng A (BA) và các bị cáo khác đã tổ chức 02 chiều bạc cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà và lắc tài xỉu được thua bằng tiền, nhằm thu tiền xâu của các trận đá gà và thu tiền xâu 50% tiền bảo của mỗi ván tài xỉu. Cụ thể:

Đối với chiều bạc gà, T quy định mỗi trận gà các bên đặt cược (đá sỏ) với số tiền thấp nhất 3.000.000 đồng và phải trả tiền xâu 500.000 đồng, trên 5.000.000 đồng thì thu tiền xâu 10%; trường hợp các bên đặt cược với nhau thông qua người làm trung gian (người làm biện), không qua đá sỏ thì tiền xâu tùy theo thỏa thuận.

Đối với chiều bạc sòng tài xỉu, T lấy tiền xâu 50% tiền của ván bảo (khi nhà cái lắc số nút trên 03 hột xí ngầu giống nhau được gọi là “Bảo”; bảo tài là 03 hột xí ngầu giống nhau cùng một mặt số 4 hoặc số 5 hoặc 6; bảo xỉu là 03 hột xí ngầu giống nhau cùng một mặt số 1 hoặc số 2 hoặc 3; trường hợp nhà cái lắc ra bảo tài thì hòa tài thắng xỉu và ngược lại).

Khi thực hiện, T thuê khu đất trống cách nhà T khoảng 50 mét làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Sòng bạc do T cùng đồng phạm tổ chức hoạt động từ khoảng 8 giờ sáng đến 17 giờ mỗi ngày cho khoảng 160 người tham gia đánh bạc, T đã thu lợi khoảng 250.000.000 đồng. Hàng ngày, T phân công cho Nguyễn Trọng A (BA), Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3 và các bị cáo khác làm biện. Để tránh bị phát hiện, Phạm Minh L1 và 02 bị cáo khác được T giao làm nhiệm vụ canh giới (canh đường) tại các lối đi vào sòng bạc. Ngoài ra, T còn giao cho các bị cáo khác giúp T trong việc sắp xếp, quản lý sòng bạc; giữ trật tự, bảo vệ trường gà, ghi sổ theo dõi các trận gà và những người được T kêu vào làm biện; thu tiền xâu, tiền thu lợi qua đá biện và tiền bảo của các ván tài xỉu...

T trả công cho L1 200.000 đồng/ngày; Trọng A, H, C1 và T3 được trả công theo từng trận gà khi được giao làm biện (cụ thể, những người tham gia đá biện thắng được 1.000.000 đồng, phải trả tiền xâu 50.000 đồng và những người làm biện được T trả công 15.000 đồng). Trong đó, L1 hưởng lợi 30 ngày 3.000.000 đồng; H hưởng lợi 14 ngày 2.000.000 đồng; T3 hưởng lợi 07 ngày 600.000 đồng; A hưởng lợi 15 ngày 4.000.000 đồng. Các bị cáo khác cũng được T trả công theo từng nhiệm vụ được giao.

Ngày 02/8/2020, T và các đồng phạm đã tổ chức cho khoảng 160 người tham gia đánh bạc được 03 trận đá gà, với tổng số tiền tham gia từ 6.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và 02 ca lắc tài xỉu, với tổng số tiền trên chiều bạc mỗi ván từ 3.000 000 đồng đến 30.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, T còn hùn vốn tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà 01 trận, với tổng số tiền đá sỏ là 100.000.000 đồng. Cụ thể:

- **Tại khu vực tổ chức đá gà (sới gà):** Ngày 02/8/2020, có khoảng trên 100 người tham gia, đã tổ chức được hai trận gà đến trận thứ ba bắt đầu cá cược thì bị bắt quả tang.

+ *Trận thứ nhất:* Các bên tham gia cá cược (đá sỏ) tổng số tiền 100.000.000 đồng (mỗi bên 50.000.000 đồng), giữa con gà màu trắng của Phạm Ngọc T2 cấp đá cược với con gà màu trắng của Đỗ Phước C (TH, HS). Giúp sức cho T2 có Thái Văn L2 cho T2 mượn tiền đặt cược 50.000.000 đồng và L2 trực tiếp đem nộp tiền sỏ cho Đỗ Văn S1. Bên phía gà của C, có Võ Văn T1 (ML) tham gia hùn cược 5.000.000 đồng; T 15.000.000 đồng, Hồ Văn T4 15.000.000 đồng, còn lại C tham gia 15.000.000 đồng. Sau khi các bên đã đặt cược, Nguyễn Đăng H2 (ĐH), Phan Trường G2 (SE) giúp sức cho C, T2 băng cựa và thả gà của mỗi bên. Do gà của C thua, nên T chỉ đưa cho S1 10.000.000 đồng, giữ lại 5.000.000 đồng tiền xâu; S1 thu tiền của C, T1 và T4 xong đưa lại cho T2 95.000.000 đồng tiền thắng cược.

Trận gà này, C1, T3 tham gia làm biện được 50.000 đồng/người, Trọng A được 200.000 đồng và được trả công từ 15.000 đồng đến 70.000 đồng/người.

+ *Trận thứ hai:* Các bên tham gia đá sỏ, tổng số tiền 6.000.000 đồng (mỗi bên 3.000.000 đồng). Tham gia làm biện có C1 được 50.000 đồng, H được 150.000 đồng và được trả công từ 15.000 đến 50.000 đồng/người.

+ *Trận thứ ba:* Các bên tham gia đá sỏ với số tiền 10.000.000 đồng (mỗi bên 5.000.000 đồng) giữa con gà của Phạm Ngọc T2 cấp đá cược với gà của Đỗ Phước C (TH, HS). Khi các bị cáo đang băng cựa gà chuẩn bị đá thì lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ 6.300.000 đồng tại sới gà.

- **Tại khu vực tổ chức sòng tài xỉu:** T và đồng phạm tổ chức cho nhiều bị cáo tham gia được 02 ca lắc tài xỉu, mỗi ca lắc 60 phút cho khoảng 30 đến 40 người tham gia thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.000.000 đồng.

Trong các ngày 11/8/2020, ngày 12/01/2021, ngày 24/12/2020, ngày 12/01/2021, ngày 14/02/2021, ngày 12/3/2021, ngày 25/3/2021 và ngày 31/3/2021, T, L1, H, C1, T3, Nguyễn Trọng A (BA), T2, C, Võ Văn T1 (ML), cùng nhiều bị cáo khác bị khởi tố để điều tra.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:**

- Số tiền 1.096.864.000 đồng (trong đó, tại sòng tài xỉu 9.350.000 đồng, tại sới gà 6.300.000 đồng, trên người những người tham gia đánh bạc và người có liên quan 571.884.000 đồng, tại nhà bị cáo Nguyễn Ngọc T 321.160.000 đồng, tại khu vực xung quanh sòng bạc 42.570.000 đồng); 146 điện thoại di động các loại; 72 xe mô tô; 05 xe ô tô; 15 con gà trống và một số đồ vật, tài liệu có liên quan dùng để đánh bạc. Ngoài ra, còn niêm phong 02 xe ô tô biển số 67A – 086.99 và 67A – 042.88 giao cho bà Trần Thị O (vợ bị cáo Nguyễn Ngọc T) quản lý.

- Đã trả lại cho chủ sở hữu 04 xe ô tô, 53 xe mô tô, 107 điện thoại di động các loại và số tiền 297.028.000 đồng. Đồng thời, mở niêm phong và trả 02 xe ô tô biển số 67A – 086.99 và 67A – 042.88 cho bà Trần Thị O.

Hiện các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Phạm Minh L1, Nguyễn Trọng A (BA), Phạm Ngọc T2 cùng một số bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 354.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSAG-P2 ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố:

Nguyễn Ngọc T (UG) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạm Minh L1, Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Trọng A (BA) và các bị cáo khác phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS), Võ Văn T1 (ML) và 03 bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

...

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Tuyên bố Phạm Minh L1, Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Trọng A (BA) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS), Võ Văn T1 (ML) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. (Áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hành vi đánh bạc)

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T (UG) 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Minh L1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

Xử phạt: Trần Minh H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

Xử phạt: Đỗ Văn C1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

Xử phạt: Nguyễn Minh T3 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020.

Xử phạt: Nguyễn Trọng A (BA) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Ngọc T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Đỗ Phước C (TH, HS) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt: Võ Văn T1 (ML) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo luật định. Các bị cáo các không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 31/3/2022, 04/4/2022, 05/4/2022/ 07/4/2022, các bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG), Trần Minh H, Phạm Minh L1, Nguyễn Minh T3, Đỗ Văn C1 có đơn kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt; Các bị cáo Đỗ Phước C, Võ Văn T1, Nguyễn Trọng A, Phạm Ngọc T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh H, Phạm Minh L1, Nguyễn Minh T3, Đỗ Văn C1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 28/2022/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG), Nguyễn Trọng A, Đỗ Phước C, Võ Văn T1, Phạm Ngọc T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên phạt về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của các bị cáo: Bị cáo T là người giữ vai trò chính, cầm đầu trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” và 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là phù hợp với hành vi của bị cáo, không nặng. Đối với các bị cáo Trọng A, C, T1 và T2, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt các bị cáo với mức án như trên là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Là những người trụ cột chính trong gia đình có con nhỏ, còn nhiều khó khăn. Nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:*

Từ cuối tháng 6/2020 đến ngày bị bắt quả tang, Nguyễn Ngọc T (UG) đã thuê khu đất trống phía sau nhà bà Nguyễn Thị H1. T phân công Phạm Minh L1, Trần Minh H, Đỗ Văn C1, Nguyễn Minh T3, Nguyễn Trọng A (BA) và một số bị cáo khác tham gia giúp sức để tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc với hình thức đá gà và lặc tài xỉu để thu lợi bất chính. Cụ thể ngày 02 tháng 8 năm 2020, T cùng các đồng phạm đã tổ chức cho:

Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS), Võ Văn T1 (ML) và nhiều người khác không rõ họ, tên, địa chỉ tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đá gà. Trong đó: T có tham gia cùng với T2, C, T1 đánh bạc với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 100 triệu đồng;

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên các bị cáo: Nguyễn Ngọc T (UG) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321; Nguyễn Trọng A (BA) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 322; Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS) và Võ

Văn T1 (ML) phạm tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo là người giữ vai trò chính, là người đứng ra tổ chức sòng bạc, rủ rê, lôi kéo nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp dư luận, lao vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó giúp cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, học vấn thấp (4/12) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện giao nộp 200 triệu đồng tiền thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tuyên xử bị cáo mức án 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ đánh bạc này, bị cáo T tham gia cá cược số tiền là 15 triệu đồng. Số tiền này thấp hơn các bị cáo khác nhưng án sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án cao hơn các bị cáo cùng tham gia là có phần nghiêm khắc. Nên, cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với hành vi phạm tội của mình. Đối với tội “Tổ chức đánh bạc”, án sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội “có tính chất chuyên nghiệp” và áp dụng tình tiết định khung theo điểm a khoản 2 Điều 322 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng vì hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trong thời gian ngắn, bị cáo có thu lợi bất chính nhưng số tiền này không phải là nguồn sinh sống chính. Nghề nghiệp và nguồn thu nhập chính của bị cáo và gia đình là kinh doanh buôn bán vật tư nông nghiệp. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng theo điểm a khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự là không phù hợp và xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hiện đang nuôi 2 con nhỏ; gia đình có nhiều người có công với cách mạng. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo có nhiều công sức đóng góp, làm công tác từ thiện và được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng học sinh của Trường trung học cơ sở D, huyện B, tỉnh An Giang có đơn xin cứu xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập với xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A và Võ Văn T1:

Bị cáo Nguyễn Trọng A là một trong những bị cáo đã tích cực giúp sức cho

bị cáo Nguyễn Ngọc T đứng ra tổ chức cho nhiều người cùng tham gia đánh bạc. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai nhận những lần phạm tội trước đó; Sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là dưới khung hình phạt, không nặng so với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã giúp sức cho bị cáo T tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc dưới nhiều hình thức khác nhau, gây mất trật tự tại địa phương. Mặt khác, ngày 13/11/2015, Nguyễn Trọng A bị công an huyện B xử phạt hành chính số tiền 2,500,000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình. Vì những lẽ trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tương tự như bị cáo T, bị cáo Trọng A phạm tội có tình tiết định khung “thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 322 đối với bị cáo là không đúng nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

Bị cáo Võ Văn T1 (ML) là người cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn ăn thua và có tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù – dưới khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đã có chiều cố. Ngoài ra, ngày 24/5/2020, bị cáo bị công an xã Z, huyện B, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1,500,000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo không chấp hành ngay mà đợi đến khi bị khởi tố về hành vi đánh bạc trong vụ án này mới nộp phạt. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Ngọc T2 và bị cáo Đỗ Phước C: Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc ăn tiền dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Lại là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ. Quá trình điều tra và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hợp tác với cơ quan điều tra để làm cơ sở chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo khác. Sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo T2 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị K93 Bộ chỉ huy quân sự

tỉnh An Giang; Tích cực làm công tác từ thiện tại địa phương đã được sự ghi nhận của người dân cũng như các cấp chính quyền. Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và Đỗ Phước C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng cho các bị cáo mức án, ấn định thời gian thử thách và giao về cho địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì các lẽ trên, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc T2 và Đỗ Phước C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng A luật sư Phan Hòa N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét đề nghị trên là không đủ căn cứ nên không được chấp nhận; Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Phạm Ngọc T2 và Đỗ Phước C là không phù hợp nên không được chấp nhận; Đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A và Võ Văn T1 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG), Đỗ Phước C (TH, HS), Phạm Ngọc T2 không phải chịu án phí theo quy định

Các bị cáo Võ Văn T1 (ML), Nguyễn Trọng A (BA) phải chịu án phí theo quy định do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG), Đỗ Phước C (TH, HS), Phạm Ngọc T2;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Văn T1 (ML), Nguyễn Trọng A (BA).

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322, điểm b khoản 2 Điều 321, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T (UG) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) phải chấp hành chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2020;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG) theo Quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Trọng A (BA) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Nguyễn Trọng A (BA) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Ngọc T2, Đỗ Phước C (TH, HS), Võ Văn T1 (ML) phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Điều 65 đối với các bị cáo Phạm Ngọc T2 và Đỗ Phước C),

Xử phạt: Phạm Ngọc T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường U, thành phố E, tỉnh An Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách;

Xử phạt: Đỗ Phước C (TH, HS) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh An Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, trường hợp các bị cáo Phạm Ngọc T2 và Đỗ Phước C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt: Võ Văn T1 (ML) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (UG), Đỗ Phước C (TH, HS), Phạm Ngọc T2 không phải chịu; Các bị cáo Võ Văn T1 (ML), Nguyễn Trọng A (BA) mỗi bị cáo phải chịu 200,000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Trại TG CA tỉnh An Giang “Để tổng đạt cho bị cáo” (2);
- Các bị cáo (4);
- Lưu hs (2) vp (5) 21b (án NVC).

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An